

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03/10/2019

" Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ – TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Cao Danh Nhân

+ *Các Hội thẩm nhân dân* : Bà Lò Thị Chính và ông Phạm Văn Thích

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Thuyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Lò Minh Tiên- Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 30'gày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị M; SN: 1990; dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lý Văn T; SN:1988; dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày tại phiên tòa hôm nay. Chị Lý Thị M là nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị ở thôn N, xã N còn anh Lý Văn T ở thôn 5, xã N, sau khi gia đình giới thiệu, chị và anh T đồng ý lấy nhau, khi đó do bố đẻ chị mất nên hai gia đình làm thủ tục lễ ăn hỏi, chị về chung sống thành vợ chồng với anh T từ tháng 4 năm 2009, đến năm 2011 thì sinh con, sau đó có đề nghị UBND xã N đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014. Vợ chồng ban đầu chung sống có thời gian chung sống hạnh phúc, sau khi sinh con được hơn một năm thì có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là khi không uống rượu anh còn giúp việc gia đình, vợ con, khi uống rượu về có chửi, đánh đập, coi thường chị. Sau khi đăng ký kết hôn thì mâu thuẫn xảy ra thường xuyên hơn, nhiều lần uống rượu về chửi, đánh chị. Mặt khác anh T còn có cách sống không đúng mực, có lần uống rượu say còn xô xát với cả bố đẻ. Về mối quan hệ giữa gia đình anh T và gia đình chị cũng không được hoà thuận, vợ chồng lấy nhau đã

nhiều năm nhưng bên gia đình anh T vẫn không tổ chức lễ cưới, khi vợ chồng đánh chửi nhau gia đình không có sự can ngăn, khuyên bảo, không có cách giải quyết nên chị đã tự bỏ ra ở riêng. Thấy cuộc sống gia đình, vợ chồng không có hạnh phúc chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sau đó đi làm thuê từ tháng 7/2018, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại chị thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Thị K; SN: 20/10/2011, hiện nay chị đang nuôi cháu, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị.

Tại phiên toà hôm nay chị thấy mâu thuẫn đã kéo dài, không thể hàn gắn được, chị giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị được ly hôn.

Tại phiên toà hôm nay anh Lý Văn T vắng mặt (lần 2) không lý do. Trong quá trình giải quyết anh T trình bày ý kiến như sau:

Anh và chị M lấy nhau từ năm 2009, lúc đó chị M ở thôn N, xã N, còn anh ở thôn 5, xã N. Việc lấy nhau không có sự tìm hiểu là do gia đình hai bên giới thiệu, cả hai nghe lời bố mẹ nên lấy nhau và được hai gia đình tổ chức ăn hỏi, lúc đó bố đẻ chị M mất nên chị đã về chung sống với anh từ năm 2009, đến năm 2014 sau khi có con chung mới đăng ký kết hôn, do điều kiện kinh tế đến nay gia đình chưa tổ chức lễ cưới. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng không có hạnh phúc, chị đã bỏ đi từ tháng 7 năm 2018 không chung sống cùng anh và làm đơn ly hôn, Việc chị bỏ đi anh không đuổi, mắng chửi chị, anh có uống rượu nhưng không đánh chị, chỉ có một lần uống rượu về xúc phạm bố đẻ là ông Lý Văn K nên có xảy ra xô xát, công an xã có đến giải quyết, hiện nay bố con đã hoà thuận.

Từ khi chị M làm đơn, toà án đã có giấy triệu tập nhưng anh không đến toà án với lý do chị M và gia đình chị M phải trả anh số tiền sau thì anh mới nhất trí ly hôn. Cụ thể:

- Khi bố chị M mất gia đình anh có mang lễ sang cúng 03 con lợn ,tổng trọng lượng là $120\text{kg} \times 95.000,đ/\text{kg} = 11.400.000,đ$
- Gà ăn hỏi: $05\text{đôi} = 16\text{kg} \times 200.000,đ/\text{kg} = 3.200.000,đ$
- Rượu 30 lít trị giá 190.000,đ
- Công nhờ người đi ăn hỏi: $3\text{ người} = 300.000,đ$
- Từ khi lấy nhau 2 năm anh phải sang lao động cho gia đình chị M, mỗi năm $12\text{ công} \times 200.000,đ/\text{công} = 2.400.000,đ$.

Tổng cộng: 19.890.000,đ (mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Thị K; SN: 20/10/2011, hiện nay chị đang nuôi cháu, vì là con gái nên khi ly hôn anh nhất trí cho chị M nuôi cháu đến khi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã triệu tập các bên đương sự để công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Lý Văn T đều vắng mặt, do vậy toà án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được.

Do anh T tiếp tục vắng mặt lần 2 tại phiên toà nên hội đồng xét xử không tiến hành hoà giải tại phiên toà. Tại phiên toà chị M không nhất trí với yêu cầu của anh T, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: xét thấy chị M và anh T có đăng ký kết hôn theo qui định. sau thời gian chung sống anh T có uống rượu say, có cãi chửi nhau và xảy ra xô xát, mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giao con chung cho chị M nuôi dưỡng, về án phí phải chịu theo qui định.

Về yêu cầu của anh T đòi chị M phải trả số lễ vật ăn hỏi, lễ vật viếng đám ma vv... trị giá 19.890.0000,đ thì mới chấp nhận ly hôn là không có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lý Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn T đều có nơi cư trú tại huyện Hoàng Su Phì. TAND huyện Hoàng Su Phì thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền qui định. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần 2 không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị M và anh Lý Văn T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã N trên cơ sở tự nguyện và đủ các điều kiện theo qui định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng hầu như không có thời gian chung sống hạnh phúc, từ tháng 7 năm 2018 đã sống ly thân. Nguyên nhân do tính cách không hoà hợp nhau, không tôn trọng nhau, đôi khi anh T còn uống rượu say có cách ứng xử không đúng với chị M và gia đình dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Hiện tại anh T thừa nhận cũng không còn tình cảm vợ chồng, anh chỉ nhất trí ly hôn khi chị M và gia đình phải hoàn trả anh những chi phí ăn hỏi, viếng đám ma bố chị M vv... với số tiền 19.890.000,đ. Các chứng cứ, tài liệu thu thập được tại nơi cư trú đều xác nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, đã sống ly thân. Đến thời điểm này mục đích hôn nhân không đạt, do vậy có đủ căn cứ để giải quyết cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Lý Văn T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc anh T yêu cầu chị M trả tiền chi phí theo tập quán địa phương rồi mới nhất trí ly hôn là không phù hợp với đạo đức xã hội, không được pháp luật thừa nhận. Cần bác yêu cầu trên.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Lý Thị K; SN: 20/10/2011, nguyện vọng của cháu muốn ở với chị M, anh T nhất trí. Do vậy cần giao con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với qui định, về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung : Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2.Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị M, cho chị Lý Thị M được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về người nuôi con: Giao cháu Lý Thị Khuyên; SN: 20/10/2011 cho chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi thành niên, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con, không ai được cản trở, vì quyền lợi của con chung một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của luật Hôn nhân và gia đình .

- Về án phí : Chị Lý Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 04182, ngày 21 tháng 3 năm 2019. Xác nhận chị M đã nộp đủ.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân